



## HỎI/ĐÁP VỀ VIỆC LÀM BIÊN MỤC MÔ TẢ THEO BỘ QUY TẮC BIÊN MỤC ANH-MỸ RÚT GỌN, 1988

**LEAF-VN** tiếp tục nhận được những câu hỏi của các đồng nghiệp tại VN về các vấn đề liên quan đến việc áp dụng Bộ Quy Tắc Biên Mục Anh-Mỹ Rút Gọn, 1988 (CAACR2, 1988 rev.). Chúng tôi xin niêm yết các câu hỏi và trả lời kỳ thứ 2 tại đây. Xin mời quý vị tham khảo những thông tin này ngõ hầu bổ túc kiến thức chung về việc áp dụng Bộ Quy Tắc này. **Cẩm Nang đã được hiệu đính và đã niêm yết trên Internet tại địa chỉ này của LEAF-VN: <http://www.leaf-vn.org/AACR2-CamNang.html>**

Ngày 24 tháng 9 năm 2005  
 Phạm Thị Lê-Hương, Giảng viên  
 LEAF-VN (<http://www.leaf-vn.org>)

### Câu Hỏi và Trả Lời Kỳ 2

#### HỎI:

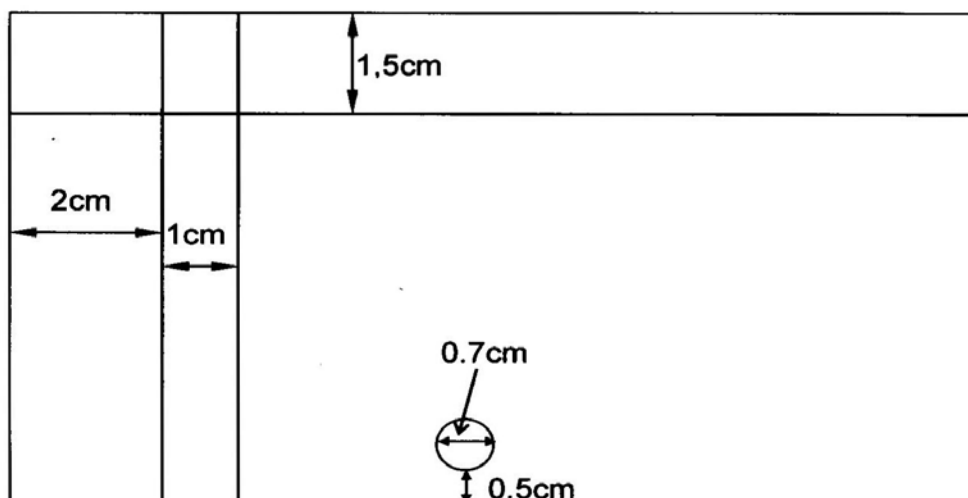
Ngày 4 tháng 11 năm 2004

Kính gửi: Cô Phạm Thị Lê Hương

Được biết cô đang hiệu đính cuốn “Cẩm nang hướng dẫn sử dụng Bộ Quy Tắc Biên Mục Anh – Mỹ Rút Gọn”. Em xin mạo muội có một vài ý kiến. Nếu những ý kiến sau đây mà cô cảm thấy thuyết phục mong cô ghi nhận, nếu những ý kiến ấy sai thì xin cô cho đây là sự yếu kém của em.

1. Trong các ví dụ xin cô dùng đúng mẫu phích (phiếu) đang sử dụng trong nước. Phích trong nước hiện đang sử dụng như sau:

Phích mô tả là một tờ bìa cứng khổ 12,5 x 7,5 cm



Trên tờ phích có 3 vạch:

1 vạch ngang ở phía trên cách mép 1,5 cm.

2 vạch dọc:

+ Vạch dọc thứ nhất cách mép 2 cm.

+ Vạch dọc thứ hai cách vạch dọc thứ nhất 1 cm.

Ví dụ:

		<b>LÊ NGỌC KHÁNH</b>
		Hàng hóa và người tiêu dùng / Lê Ngọc Khánh.
		- TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1994. - 47tr. ; 21 cm . - (Giải đáp khoa học).

Đây là mẫu phích mô tả theo ISBD. Ba vạch trên phích chỉ để ở dạng lưới mờ.

2. Trong phần C. Hình thức tiêu đề của một nhan đề: Mục 3.3.1. Tên theo tôn giáo: Thiên Chúa Giáo La Mã: Sách tiếng Việt. **Mẫu mô tả đề nghị như sau:**

		<b>John Paul II, Pope, 1920-</b>
		{ <i>Varcare la soglia della speranza. Viet Nam</i> }
		<b>Bước qua ngưỡng cửa hy vọng = <u>Crossing the threshold of hope / John Paul II ; Hoàng Quý ... {và những người khác} dịch. – Fountain Valley, Calif. : Thăng tiến, c1995.</u></b>
		<b>228 tr. ; 21 cm.</b>
		<b><u>Tên tác giả ghi trên sách: Gioan Phaolô II</u></b>
		<b><u>I. Hoàng, Quý II. Nhan đề III. Crossing the threshold of hope IV. Gioan Phaolô II, giáo hoàng, 1920- V. Wojtyla, Karol</u></b>

Những chỗ gạch chân là em làm khác với cô.

### Khuôn thức dạng MARC 21 sẽ như sau:

041		\$a Vie \$h Eng
100	1#	\$a John Paul \$b II, \$c Pope, \$d 1920-
245	10	\$a Bước qua ngưỡng cửa hy vọng = \$b Crossing the threshold of hope / John Paul II ; Hoàng Quý ... {và những người khác dịch} dịch.
246	11	\$a Crossing the threshold of hope
260		\$a Fountain valley, Calif. : \$b Thăng tiến, \$c 1995.
300		\$a 228 tr. ; \$c 21 cm.
504		\$a Tên tác giả ghi trên sách: Gioan Phaolô II
700	1#	\$a Hoàng, Quý.
700	1#	\$a Gioan Phaolô \$b II, \$c Giáo Hoàng, 1920-
700	1#	\$a Wojtyla, Karol

### 3. Xin hỏi cô nhan đề đồng nhất sẽ khai [nhập] ở đâu trong MARC 21 ?

#### TRẢ LỜI:

Cám ơn bạn đã gửi cho tôi ý kiến của bạn trong thư ngày hôm nay. Tôi hiểu bạn muốn nêu ý kiến trong thư này và bạn đề nghị khi tôi hiệu đính sách Cẩm Nang thì tôi nên:

1. **Làm thẻ mẫu trong sách Cẩm nang theo mẫu thẻ dùng ở VN bây giờ.**
2. **Tôi sửa đổi cách mô tả khác với AACR2 ?[theo thí dụ bạn làm với các chỗ đã gạch dưới]**
3. **Chỉ dẫn cách nhập tin vào MARC cho nhan đề đồng nhất**

Sau đây là giải thích của tôi:

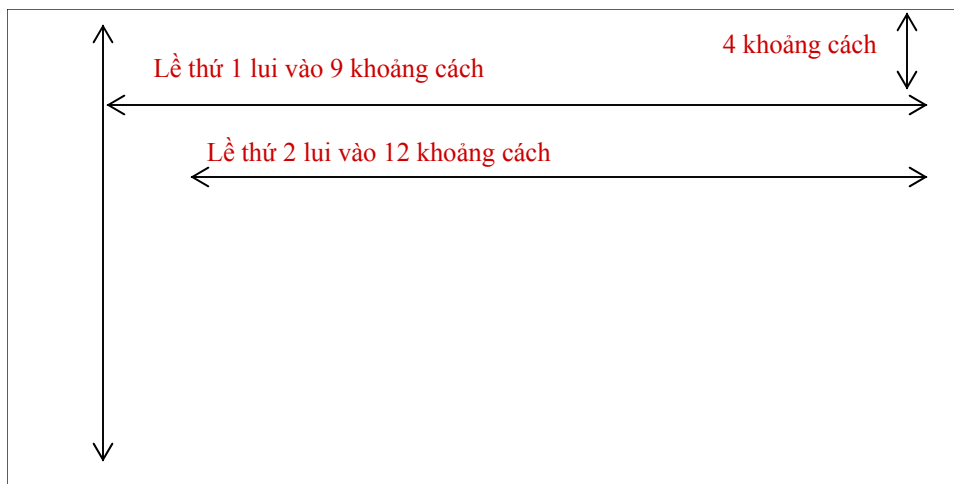
1. Vấn đề đánh máy trên phiếu có vạch sẵn như bạn ghi trong phần đầu thư: Tôi cũng có thấy bên Mỹ này họ bán phiếu trắng, có vạch sẵn bằng mực màu đỏ. Vấn đề dùng máy đánh chữ (typewriter) để đánh máy thông tin trên thẻ còn tùy thuộc vào khổ chữ loại **PICA**, nó tương đương với 12 chấm (font size 12 points) trên máy vi tính dùng để đánh máy văn bản trên MS Word hay WordPerfect Program. Khi đánh máy thẻ thì cần loại chữ **ELITE** nhỏ hơn tương đương với 10 chấm vì khổ chữ nó nhỏ, dùng đánh máy trên thẻ mục lục sẽ chứa được nhiều thông tin hơn.

OCLC làm thẻ bằng máy điện toán (computer), in trên bìa cứng cũng có kích thước như bìa mình dùng cho thư viện VN vậy, nhưng vì họ chọn khổ chữ của máy in cũng khá to nên phải in trên nhiều thẻ cho một cuốn sách. Xem thí dụ của sách *ALA Tự điển Giải Nghĩa Thư Viện Học và Tin Học Anh Việt* kèm đây (tr.5-6), thì bạn thấy là thông tin đã phải chuyển tải trên 2 thẻ mới có đầy đủ cho thẻ chính (bản mô tả chính). Còn đối với thẻ phụ (bản mô tả phụ) thư viện trường tôi làm năm 1996 chỉ cần in **MỘT** thẻ đầu tiên cho tiêu đề phụ thôi, lý do là đỡ tốn tiền in thẻ thứ 2, thứ 3, đỡ tốn chỗ trong hộp thẻ. Như vậy chỉ có thẻ chính với tiêu đề chính là Nhan đề đồng nhất, cần có thông tin đầy đủ nên sẽ có 2 thẻ (số 1 và 2, sẽ buộc chung với nhau bằng một sợi chỉ chắc chắn để nó không rời nhau ra được). Bạn coi trang số 279 của *ALA Tự điển...* sẽ thấy các thẻ mẫu do chúng tôi làm cũng giống như thẻ OCLC kèm đây thôi.

2. Về cái thẻ mẫu bạn làm thí dụ trong thư bạn gửi cho tôi, vấn đề đánh máy trên thẻ vạch sẵn như bạn nói là ở VN làm như vậy, thì cũng tốt thôi. Tuy nhiên bên Mỹ này, khi đánh máy thẻ, họ dùng thẻ trắng mà không có vạch kẻ, nhưng nhân viên đánh máy (thường là sinh viên làm việc bán thời gian cho thư viện) **phải theo cách làm của Thư viện chỉ dẫn** (cách này không quy định trong AACR2), nghĩa là:

- Dòng đầu tiên dành cho tiêu đề mô tả chính (Main heading) cách mép trên cùng của bìa thẻ là bao nhiêu khoảng (space, tính theo giòng đơn: single space) và tính theo chiều dọc **thường là 4 khoảng**. Khi bắt đầu đánh máy số hiệu (call number) cho sách thì bắt đầu bên lề trái, cách khoảng từ trên mép bìa xuống theo chiều dọc là mấy khoảng của máy chữ, và cách mép trái độ 2 khoảng đơn (2 single spaces) và ngang với tiêu đề mô tả chính
- Khi bắt đầu đánh máy **tên tác giả (tiêu đề mô tả chính)** thì bắt đầu ở khoảng cách thứ mấy tính từ mép bìa bên tay trái, trở lui vào phía trong là bao nhiêu khoảng cách (**thường là 9 khoảng**). Nếu tiêu đề chính quá dài, phải xuống hàng thì chữ đầu của hàng thứ hai này phải lui vào sau chữ đầu của tiêu đề chính là mấy khoảng (thường là 3 khoảng = **tổng cộng là 12 khoảng**)
- **Nhan đề được đánh máy lui vào** phía bên tay phải dưới tên của tác giả (tiêu đề mô tả chính) mấy khoảng (thường là 3 khoảng = tổng cộng là **12 khoảng**), khi xuống hàng thì lại đánh máy ra phía ngoài lề nơi tay trái, cùng vị trí theo chiều dọc với tiêu đề chính (ở vị trí khoảng thứ 9), v.v.. cứ thế mà làm cho tới khi đến phần năm xuất bản mới xuống hàng để sang phần mô tả vật chất, từng thư, v.v... Lỗi làm này theo cách trình bày thứ 2 của quy tắc AACR2 nêu trong trang 14, còn lỗi làm do bạn đề nghị như các TV VN đang làm là theo cách trình bày thứ nhất (Bộ QT BMAMRG, tr.14)
- **Phần mô tả vật chất:** số trang được ghi ở vị trí **khoảng thứ 12** cùng theo chiều dọc với vị trí của nhan đề.
- Khi bắt đầu các ghi chú trên thân thẻ (body of the card) thì chữ đầu tiên bắt đầu ở khoảng thứ mấy tính từ mép bìa trái (thường thì nó ở cùng khoảng với Nhan đề (lui vào 3 khoảng sau tiêu đề chính) tức là ở vị trí **khoảng thứ 12**
- Khi bắt đầu phân kê dẫn tiêu đề (tracings) bao gồm Tiêu đề đề mục (đánh số Á-rập) và tiêu đề mô tả phụ (đánh số La-mã) thì tiêu đề số 1 lại bắt đầu ở khoảng số 12, giòng thứ hai và những số cho tiêu đề phụ tiếp tục bắt đầu ở khoảng số 9, tiếp tục cho đến hết phần kê dẫn tiêu đề.

Nguyên tắc đánh máy thẻ theo lối của thư viện Mỹ tính theo khoảng gõ chữ (space)



3. Các thí dụ tôi làm cho thẻ mẫu in trên sách Cẩm nang cũng tùy thuộc vào khoảng trống dành cho thẻ đó có đủ chỗ để tôi đánh máy thông tin vào đó, chứ tôi không thể theo khuôn mẫu chính xác nào cả, lý do là vì khổ sách có hạn, tôi đã phải dùng khổ giấy nằm ngang (landscape) để làm sách này. Như bạn thấy, có khung thẻ dùng làm thí dụ thì có thể theo đúng kích thước chuẩn (3x5 inches) [thí dụ: sách của Vũ Văn Sơn, tr. 13] có cái thẻ to choán cả một trang [thí dụ đĩa CD cho ĐặngThái Sơn đánh đàn piano, tr. 484]

**Ref**  
**Z** ALA glossary of library and information  
**1006** science, Vietnamese.  
**.A4** ALA từ điển giải nghĩa thư viện học  
**A4818** và tin học Anh-Việt / translated by  
**1996** Phạm Thị Lê-Hồng, Lam Vinh-The and  
 Nguyễn Thị Nga = The ALA glossary of  
 library and information science /  
 Heartsill Young. — Tucson, AZ. : Galen  
 Press, c1996.  
 xxxii, 279 p. : 28 cm.  
 Translation of: ALA glossary of  
 library and information science.  
 In Vietnamese (with index from  
 Vietnamese to English).  
 Includes bibliographical references.  
 ISBN 1-883620-15-5

○

02 MAY 96 34665551 CCMMsl SEE NEXT CRD

Mẫu thẻ  
chính thứ 1  
←

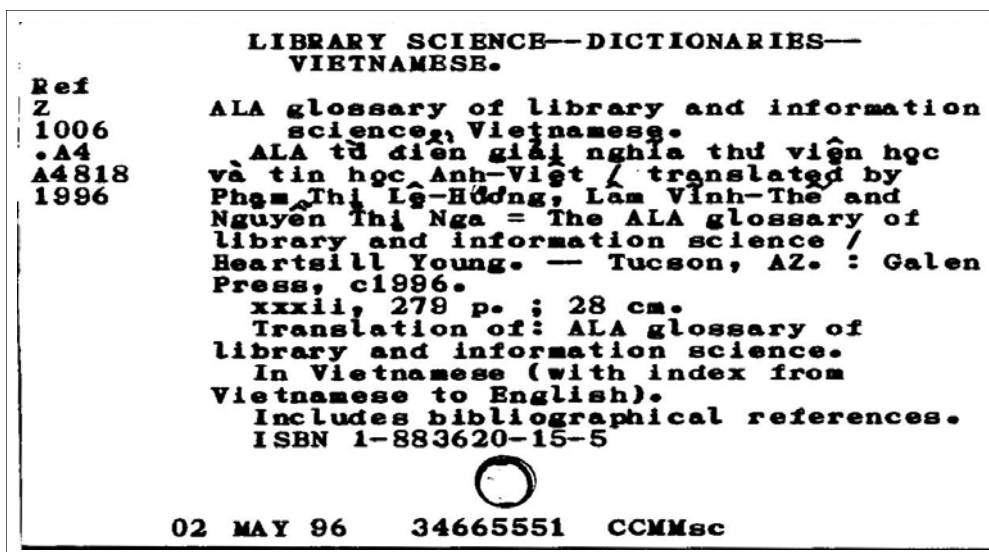
**Ref**  
**Z** ALA glossary of library and information  
**1006** science, Vietnamese.  
**.A4** ALA từ điển giải nghĩa thư viện học  
**A4818** ... c1996. (Card 2)  
**1996** 1. Library science--Dictionaries--  
 Vietnamese. 2. Information science--  
 Dictionaries--Vietnamese. 3.  
 Vietnamese language--Dictionaries--  
 English. 4. Library science--  
 Dictionaries. 5. Information science--  
 Dictionaries. 6. English language--  
 Dictionaries--Vietnamese. I. Phạm, Thị  
 Lê-Hồng. II. Lam, Vinh-The. III.  
 Nguyễn, Thị Nga. IV. Young, Heartsill,  
 1917- V. Title VI. Title: ALA  
 glossary of library and information  
 science.

○

02 MAY 96 34665551 CCMMsl

Mẫu thẻ  
chính thứ 2  
←

Mẫu thẻ do OCLC làm bằng máy điện toán của họ, bạn thấy là font chữ cũng khá to, lề lui thứ 1 vào phía tay phải không cùng chuẩn với chỉ dẫn phía trên vì nó bị tùy thuộc vào giòng số hiệu của sách nhiều hay ít số vị. Số Cutter là A4818 dài nhất trong cụm số này, cột số hiệu họ để theo một số khoảng cách nhất định, số dài quá thì máy nó sẽ xuống hàng tự động. Các thông tin nhiều quá thì phải in trên thẻ thứ 2, thứ 3, v.v. Trên thẻ tiếp nối sau thẻ thứ nhất, thông tin về tiêu đề chính và nhan đề được nhắc lại một phần với ba dấu chấm lửng [...]



Mẫu thẻ phụ dành cho tiêu đề đề mục thứ 1. Để tiết kiệm tiền in thẻ thứ 2, thứ 3, và đỡ choán chỗ trong học thẻ thư mục, các thẻ dành cho các tiêu đề phụ như tiêu đề đề mục, tên đồng tác giả, dịch giả, v.v.. chỉ cần in 1 thẻ đầu tiên,

**4. Về cái thí dụ bạn viện dẫn trong thư: Bạn làm như vậy là theo lối của TVVN (?) chứ không phải của AACR2, hoặc là bạn đã pha trộn AACR2 với lối ISBD kiểu của VN đấy ạ.** Sau đây là dẫn chứng của lập luận này của tôi:

4.1. Phần minh xác về trách nhiệm bạn **không ghi** tên tác giả là Gioan Phaolô II y như bạn thấy trên trang nhan đề là tên Việt hóa Gioan Phaolô II mà bạn lại ghi là John Paul, II, 1920- (coi Cẩm nang trang 168) ở phần minh xác về trách nhiệm [Quy tắc số 1F1, tr.19]. Trên biểu ghi MARC bạn ghi thiếu dấu ngăn cách \$c sau dấu gạch chéo.

4.2. Về phần Nhan đề đồng nhất, khi bạn làm mô tả cần cho nó vào hay không là tùy theo chính sách của thư viện. Nếu cho vào, và nếu muốn Việt hóa thì phần sau nhan đề tiếng Ý, phải là cụm từ “Việt ngữ” chứ không phải “Việt Nam”. Việt ngữ đây là chỉ ngôn ngữ của cuốn sách (được dịch sang tiếng Việt) chứ không phải ghi tên nước Việt Nam. Dùng dấu ngoặc vuông [.....] chứ không dùng dấu {.....} (quy tắc số 57A và 57B). Như tôi đã nói trong lớp là dùng cụm từ Hán Việt là “Việt ngữ” thay vì “Tiếng Việt” ở đây vì đó là 1 cách **đặc dụng** khi cần truy cập bằng từ khóa thì từ Việt sẽ được hiển thị đúng ngay ý muốn của độc giả.

Về vị trí của Nhan đề đồng nhất theo MARC thì xin bạn coi Phụ Lục trong CD Cẩm nang, tôi đã dịch bản mẫu của MARC 21 Đơn Giản (MARC 21 Lite) theo đúng thứ tự của nó trên bản tiếng Anh lấy từ website của TV Quốc Hội Mỹ, đó là trường số 240, tại địa chỉ URL này:

<http://www.loc.gov/marc/bibliographic/lite>

Phần mô tả bằng MARC 21: trong Cẩm Nang tôi đã sơ sót không ghi vào trường số 240 10 (tr. 169). Phần ngôn ngữ ghi sau dấu \$l là Việt ngữ chứ không phải Việt Nam, xin ghi thêm:

240 10 \$a [Vicare la soglia della speranza \$l Việt ngữ]

hay

240 10 \$a [Vicare la soglia della speranza \$l Vietnamese]

Đáng lẽ ra thì ghi chú về “bản dịch từ bản tiếng Anh” cần cho vào chỗ đó thì bạn lại không cho vào.



4.3. Phần ghi chú bạn lại cho tên Gioan Phaolò vào đó: “Tên tác giả ghi trên sách Gioan Phaolò.” Thực tế, trên trang nhan đề sách, tên tác giả được viết là Gioan Phaolò II thì khi làm mô tả mình cũng ghi y như thế [Quy tắc 0A] trong phần Minh xác về trách nhiệm chứ không cần cho vào ghi chú.

4.4. Bạn không làm tham chiếu trên một thẻ Tham chiếu “Xem” riêng rẽ cho tên tác giả Gioan Phao Lô II sang tên John Paul II, Pope, 1920- và thẻ Tham chiếu “Xem” với tiêu đề là tên thật Wojtyla, Karol sang tên tôn giáo là John Paul, II, 1920- theo quy tắc số 61A1 mà Bạn lại làm tiêu đề mô tả phụ trong phần kê dẫn tiêu đề.

4.5. Cần làm thẻ Tham chiếu “Xem” từ tên tác giả Việt hóa sang tên viết theo tiếng Anh với chức vị là Pope thay vì Giáo Hoàng. Cần làm tham chiếu Xem từ tên thật sang tên tôn giáo. **Vì theo AACR2 thì tên một người cần quy vào một mối với tên dùng làm tiêu đề chuẩn để cho nhất quán. Bởi thế tôi kêu gọi TVQGVN thiết lập Hồ sơ tiêu đề chuẩn cho cả nước noi theo là vậy.** Thẻ Tham chiếu theo lối truyền thống “Xem” nó khác với thẻ của bản mô tả phụ vì chỉ có thông tin từ một tên được thấy trên sách sang tên chuẩn được dùng cho tiêu đề chính trong bản mô tả chính.

Gioan Phaolò II, Giáo hoàng, 1920- Xem John Paul, II, Pope, 1920-
---

Thẻ tham chiếu từ tên Việt hóa sang tên dùng làm **tiêu đề chuẩn**

Wojtyla, Karol, 1920- Xem John Paul, II, Pope, 1920
---

Thẻ tham chiếu từ tên thật sang tên tôn giáo được dùng làm **tiêu đề chuẩn**

Trong biên mục làm theo MARC tại Mỹ các tiêu đề chuẩn đã được kiểm soát và chấp nhận, được Biên mục viên làm xong, toàn bộ hồ sơ biên mục này thường được chuyển đến một công ty chuyên làm việc kiểm soát tiêu đề chuẩn cho Thư Viện [thí dụ như Công ty LTI [Library Technologies, Inc. (<http://www.authoritycontrol.com/>)]. Sau khi làm xong toàn bộ hồ sơ, họ chuyển lại cho biên mục viên và sau đó mới nhập kiện vào cơ sở dữ liệu của TV, với những tham chiếu được ghi nhận vào hồ sơ, để khi độc giả truy dụng tên thật *Wojtyla, Karol* trong mục lục TV, máy sẽ cung cấp Tham chiếu sang tên theo tiêu đề chuẩn được thư viện đang dùng *John Paul II, Pope, 1920-* Do đó biên mục viên không phải ghi những tham chiếu như thế này vào trường 700 của biểu ghi MARC.

4.5. Phần tên nhà xuất bản, bạn không viết hoa chữ thứ 2 trong tên **Thăng tiên** cũng được, vì theo Phụ lục số 1: Chữ viết hoa, trong Bộ quy tắc AACR2 Rút Gọn, họ cho phép mình ghi chữ hoa theo lối dùng trong nước mình (trang 131 **Quy tắc chung a 1**). Tôi mới tìm thấy cái Quyết định số 7 của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo nói về vấn đề viết hoa trong sách giáo khoa. Sẽ cho QĐ này vào Phần Phụ Lục của Cẩm nang khi tôi làm việc hiệu đính Cẩm Nang này. **Tôi sẽ cho thêm ý kiến xây dựng của bạn về cách đánh máy thẻ truyền thống khi tôi làm việc hiệu đính lại cuốn Cẩm Nang này. Cảm ơn bạn.**

#### HỎI: 19-11-2004

Xin hỏi Cô về: 1) Cách sử dụng các trường trong MARC cho tài liệu là luận văn, luận án tiến sĩ.

2) Trong Quy tắc AACR2 em không thấy phần nào đề cập đến việc mô tả luận văn, luận án.

3) Trong luận văn có các thông tin về người hướng dẫn, mã số luận văn. Những thông tin này được nhập vào trường nào của MARC?

4) Em có thể nhập giống như sách được không Cô?

5) Còn những thông tin về nơi bảo vệ luận án tiến sĩ được ghi vào trường nào trong MARC 21.

Bạn em phải chuyên đổi Cơ Sở Dữ Liệu cũ sang phần mềm mới nên phải làm biên mục hồi cố những thứ này.

#### TRẢ LỜI:

Khi sử dụng BQTBMAMG, bạn cần phải coi **Bảng Mục Lục của Cẩm Nang** hay **Bảng Mục Lục, và bảng Dẫn Mục của Bộ Quy Tắc BM** rồi quy chiếu vào những trường hợp có thể gặp, rồi từ đó suy ra mà làm. Các luận án được coi như là một bản thảo trừ khi nó được sửa lại và xuất bản thành sách thì nó

được làm biên mục như là sách. [Coi thí dụ về Luận án TS của Phạm Minh Hạc, Cẩm Nang (trang 577)]. Về cách sử dụng các trường trong MARC cho tài liệu là luận văn, luận án tiến sĩ. Xin coi mẫu trong CD-Cẩm Nang: Phần 7, trang 649- Đa số trường hợp sẽ gặp trong khi làm biên mục cho TV ở VN tôi đều có ghi thí dụ đầy đủ cả, coi [Bảng Mục Lục của Cẩm Nang](#) rồi từ đó suy ra mà làm: Phần 7: nói về cách mô tả theo AACR2 cho Luận văn, Luận án tiến sĩ (Cẩm Nang, tr. 575-587)

Trong Phần I: Mô Tả, tác giả Gorman đã minh xác là “*vi Bộ Quy tắc rút gọn chỉ đề cập đến những trường hợp thông thường. Đối với những loại tài liệu khó hay những vấn đề ít gặp, xin tham khảo bản toàn văn.*” [BQTBM, tr. 7 đoạn 2], và vì BQTBMRG không nói đến việc làm biên mục cho luận án nên tôi xin trích đoạn của Quy tắc AACR2 toàn văn như sau:

**Quy tắc 1.4C8 :** Không nên ghi lại nơi xuất bản, phát hành, v.v.. dành cho những tài liệu không xuất bản (bản thảo, tài liệu nghệ thuật, những vật thể không được đóng gói với mục đích phát hành có tính cách thương mại, những tài liệu ghi hình như phim ảnh không được hiệu đính và sản xuất, tài liệu ghi âm, tài liệu điện tử không xuất bản, v.v..) – **Không ghi lại nơi xuất bản, phát hành, v.v.. cho những sưu tập tài liệu** (bao gồm những tài liệu được xuất bản nhưng không sản xuất như là một sưu tập) **Không ghi chú viết tắt s.l.** [chữ tắt La-Tinh là Sino-loco để chỉ: **không nơi xuất bản**] trong cả hai trường hợp này.

### **Quy tắc 1.7B13 AACR2: Luận án tiến sĩ:**

Nếu tài liệu đang được mô tả là một luận án tiến sĩ (dissertation) hay luận án (Thesis) được đệ trình như một điều kiện cần có để được cấp phát một văn bằng đại học, dùng từ “Luận án” [“Thesis”] đi theo sau là một đoạn minh xác ngắn về cấp bằng mà ứng viên này được đệ trình [luận án], (chẳng hạn như (Thạc sĩ) [MA] hay (Tiến sĩ)<sup>1</sup> hay là, cho một bằng tiến sĩ mà lối gọi thông thường không áp dụng được, (Tiến sĩ) [(Doctoral), hay (Thạc sĩ = Cao học) [(Master’s)], tên của trường/học viện hay phân khoa mà luận án này được đệ trình, năm mà văn bằng này được cấp phát.

(Tiến sĩ) [(Doctoral), hay (Thạc sĩ = Cao học) [(Master’s)], tên của trường/học viện hay phân khoa mà luận án này được đệ trình, năm mà văn bằng này được cấp phát.

Thesis (Ph.D.) – University of Toronto, 1974.

dịch là: **Luận án (Tiến sĩ) -- Đại Học Toronto, 1974.**

Thesis (M.A.) – University College, London, 1969.

dịch là: **Luận án (Thạc sĩ hay Cao học) -- Đại học London, 1969**

Thesis (doctoral) – Freie Universitat, Berlin, 1973

dịch là: **(Luận án (Tiến sĩ) -- Đại học Freie, Berlin, 1973**

Nếu tài liệu này là một tài liệu đã được hiệu đính hay rút gọn của một luận án thì ghi như sau:

Abstract of thesis (Ph.D.) – University of Illinois at Urbana Champaign, 1974

dịch ;là: **Bản tóm lược (Luận án Tiến sĩ) -- Đại học Illinois, Urbana-Champaign<sup>2</sup>, 1974.**

Nếu luận án này là một văn bản được viết ra do một tác giả, nhưng được người ứng viên đệ trình luận án hiệu đính lại, hãy ghi tên của ứng viên này trong mục ghi chú về tài liệu này

Original presented as the author’s thesis (doctoral—Heidelberg) under the title...

dịch là: **Tài liệu nguyên gốc là luận án (tiến sĩ – Heidelberg) có nhan đề là: ...<sup>3</sup>**

### **GHI CHÚ:**

1. Ph.D. = Bên Mỹ này thì có cấp bằng mình gọi chung là “Tiến sĩ” gọi là **Ph.D. = Philosophy Doctor** hay **Doctor of Philosophy** (với cái nghĩa của riêng nó, chữ Philosophy ở cụm từ này không thể



nhưng được chỉ định chung với ngành học, thí dụ **Ed.D. = Education Doctor = Doctor of Education** (Tiến sĩ Giáo dục), khoa), **M.D. = Medical Doctor = Doctor of Medicine** (Tiến sĩ Y khoa = Y khoa Bác sĩ); **Pharm D. = Pharmacy Doctor = Doctor of Pharmacy** Tiến sĩ Dược khoa ; **J.D. = Juris Doctor** (Tiến sĩ Luật khoa)

2. Còn bên Pháp thì có nhiều loại: **Docteur d'Etat = Tiến sĩ Quốc gia; Docteur en troisième cycle = Tiến sĩ Đệ Tam Cấp; còn bằng cấp gọi là Agrégé** thì là một bằng cấp cao hơn bậc tiến sĩ (cũng lại tùy ngành có khi cao hơn, có khi thấp hơn) dành cho những người đã đậu tiến sĩ xong rồi thi bằng này để được **có học vị là Giáo sư giảng dạy một môn học chuyên biệt nào đó** tại một đại học (trước kia tại Viện Đại Học Hà Nội, và Saigon ở VN, học vị này được gọi là Thạc sĩ [khác với bây giờ ở VN Thạc sĩ được coi là bằng Cao học mà thôi], thí dụ **Agrégé en droit (Thạc sĩ giảng sư ngành Luật)** v.v..]

3. Đại học Illinois có nhiều trường chung 1 tên nhưng ở nhiều tỉnh khác nhau, trường hợp này là ĐH Illinois ở tỉnh hai tỉnh liền sát nhau gọi Urbana-Champaign [cũng như là ĐH California gọi chung là University of California, nhưng có 10 trường trong cùng 1 hệ thống, ở 10 nơi khác nhau, thí dụ UC LA = University of California, Los Angeles, hay UC Berkeley = University of California, Berkeley, v.v.. Đây là trường hợp tương tự của thí dụ tôi làm về sách của tác giả Phạm Minh Hạc (Cẩm Nang về CAACR2 Phần 7, trang 577) Quy tắc 1.4C8 không cho làm vậy.

## II. Nơi bảo vệ luận án T.Sĩ [tức là Nơi xuất bản, năm xuất bản] ghi ở đâu trên MARC format?

Xin bạn vào coi Phần 7 của đĩa CD: Cẩm Nang... thì bạn sẽ thấy là tôi chỉ ghi năm mà tài liệu được in ra [đánh máy, photocopy], hay in thành sách (TD: Phạm Minh Hạc)]. Tuy nhiên trên thí dụ về cái Luận án TS của bà Marion Ross, tôi để trên thẻ mục lục là [Ithaca, N.Y.], 1971 để nêu lên việc “có thể làm như thế dù Quy tắc về MARC 21 thì trường số 260 dành cho thông tin về xuất bản, như vậy năm xuất bản được để vào chỗ này, xem thí dụ về Luận án của Nguyễn Nhã, trang 576.

Còn về phần **ghi chú: dùng trường 502 [MAR 21]**. Trong các thí dụ của Cẩm Nang tôi dùng với MARC Lite vì nó không có ghi trường 502 nên tôi phải dùng trường 500 nhưng có để thêm số trường 502 màu đỏ vào khung này.

Về thí dụ sách của ông Phạm Minh Hạc, tôi cho vào Cẩm Nang (trang 577) là vì nó giống như các tài liệu ở Mỹ, người ta viết Luận án, xong rồi hiệu đính lại và cho xuất bản thành sách, có khi với cùng 1 nhan đề với luận án, có khi cái biên đi. Sách ông Phạm Minh Hạc đã ở trong trường hợp này, tôi cho thí dụ vào để quý độc giả thấy là cần phải thêm ghi chú gì cho sách loại này.

## III. Ghi tên người giáo sư hướng dẫn ứng viên làm luận án:

Ngoài ra, việc ghi tên những vị Giáo sư hướng dẫn làm luận án ở đâu khi làm biên mục? thì theo tôi vì những người này chỉ có nhiệm vụ/hay bổn phận hướng dẫn ứng viên làm luận án chứ họ đâu có thực sự làm công việc nghiên cứu và viết lách gì trong luận án này, để mà cho tên họ vào phần mô tả biên mục các tài liệu này? **Các tài liệu này ở Mỹ không có ghi tên giáo sư hướng dẫn vào thư mục gì cả.** Tuy nhiên nếu có nhu cầu cần ghi vào thì dùng Ghi chú [Quy tắc 7A] (trường 500 trong MARC). Về mã số của luận án cũng vậy, cho vào phần Ghi chú (trường 500 của MARC). [xem thí dụ về Luận án của Nguyễn Nhã, trang 576]

## HỎI : Ngày 17-1-2005

Em có một vấn đề chưa hiểu rõ trong biên mục MARC:

1. Ở trường 245 có nơi nào để điền nhan đề song song của tài liệu không?
2. Em có thể nhập nhan đề song song vào trường 245 với mã trưng con \$b được không?
3. Sự khác nhau giữa trường 245 và 246 và em biết là trường 246 dành cho nhan đề song song

## TRẢ LỜI:

Khi sử dụng Bộ QTBMRG, biên mục viên cần phải đọc Bảng Dẫn Mục để quy chiếu về quy tắc cần áp dụng, ngoài ra cũng cần phải đọc định nghĩa (tr. 138) của **Nhan đề song song** (*parallel title*): *Nhan đề chính của một tác phẩm viết bằng một ngôn ngữ khác và/hoặc là lời ghi nhận trên vùng ghi chú về nhan đề và trách nhiệm của tác phẩm (xem quy tắc 1D). [Phụ lục II, trang 138 BQTBM], rồi từ đó suy ra những quy tắc cần áp dụng. Ở đây có chỉ dẫn đến Quy tắc 1D.*

### Quy tắc 1D. Nhan đề song song

*Nếu nhan đề xuất hiện trong nguồn thông tin chính bằng hai hay nhiều ngôn ngữ, chọn một trong các nhan đề đó làm nhan đề chính (xem quy tắc 1B7). Ghi lại một trong các nhan đề kia (nhan đề xuất hiện trước hay theo sau nhan đề đã được chọn làm nhan đề chính) như là nhan đề song song.*

Dansk-Engelske ordbog = Danish-English dictionary

Road map of France = Carte routière de la France

Khi mô tả tài liệu, luôn luôn phải để ý đến Quy tắc mô tả về:

### I. Vùng nhan đề và minh xác về trách nhiệm có ghi

#### Quy tắc 1A1. Dấu chấm câu [Dấu phân cách]

- Đặt một dấu chấm và một khoảng trống (.) ở trước nhan đề của một phần riêng rẽ, một phụ trương, hay một đoạn.
- Đặt một khoảng trống, một dấu chấm phẩy và một khoảng trống ở trước mỗi minh xác khác về trách nhiệm (;).
- Đặt phân định danh tài liệu tổng quát vào giữa dấu ngoặc vuông ([ ]).
- **Đặt một khoảng trống, một dấu bằng và một khoảng trống ở trước một nhan đề song song (=).**
- Đặt một khoảng trống, một dấu hai chấm và một khoảng trống ở trước thông tin khác về nhan đề (:).
- Đặt một khoảng trống, một dấu gạch chéo và một khoảng trống ở trước minh xác về trách nhiệm (/).

Như vậy bạn cần xem thí dụ về mô tả nhan đề song song (Cẩm Nang tr. 337) bạn sẽ thấy là trên thẻ chính nhan đề song song được đặt ngay sau nhan đề chính và ngăn cách bằng dấu = . Nếu tài liệu do một đến 3 tác giả làm ra, thì sau nhan đề song song này phần *Minh xác về trách nhiệm* được ghi vào. (Cẩm Nang tr. 340)

Huế, di sản văn hóa thế giới = Hue, world cultural heritage. — Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 1995.  
144 tr. : minh họa, hình ảnh màu ; 25 cm.

Văn bản đa số là hình ảnh với chú giải bằng 3 thứ tiếng Việt, Anh và Pháp.

I. Nhan đề: Hue, world culture heritage.

Alegría, Claribel.

[ Flores del volcán. English & Spanish]

Flowers from volcano = Flores del volcán / Claribel Alegría ; translated by Carolyn Forché. — Pittsburgh, Pa : University of Pittsburgh Press, 1982.

87 tr. ; 21 cm. — (Pitt poetry series)

Bảng 2 thứ tiếng Anh và Tây Ban Nha.

ISBN: 0-8229-3469-8 (bia cứng)

ISBN: 0-8229-5344-7 (bia mềm)

I. Forché, Carolyn. II. Nhan đề. III. Nhan đề: Flores del volcán.

Khi nhập dữ liệu để làm theo MARC thì trường số 245 được dành cho Nhan đề chính và sau đó là dấu = rồi đến mã trường con là \$b rồi ghi nhan đề song song [Coi Phụ lục về bản mẫu tiếng Việt MARC Đơn Giản] - Coi thí dụ MARC về Nhan đề song song (Cẩm Nang, tr. 339 và 342)

Để hiểu rõ hơn về việc áp dụng MARC vào biên mục, với những nhãn trường (tags), mã trường (fields) và mã trường con (subfields), xin quý bạn coi các tài liệu riêng về MARC Đơn Giản hay MARC 21 tại web site của Thư Viện Quốc Hội Mỹ, tại hai địa chỉ URL này:

#### **MARC Lite Bibliographic Format:**

<http://www.loc.gov/marc/bibliographic/lite/>

#### **MARC 21 Bibliographic Format**

<http://www.loc.gov/marc/bibliographic/ecbdhome.html>

*Trường 246 dành cho: Hình thức khác của nhan đề* và theo MARC thì tùy theo loại nào, các chỉ thị (indicators) sẽ được sử dụng: thí dụ chỉ thị thứ nhất là số 1: là chỉ thị để máy điện toán làm hay không làm thêm một tiêu đề cho *Nhan đề khác hơn là nhan đề chính*; chỉ thị thứ 2: số # dành cho loại nhan đề không xác định; số 0 là cho một phần của nhan đề chính cần làm thêm một tiêu đề phụ; chỉ thị số 1: dành cho nhan đề song song, ...chỉ thị số 4 dành cho nhan đề bìa, v.v.. [Xem thí dụ về Lê Thánh Tông, tr.187] có nhan đề bìa bằng chữ Hán -Nhu vậy nếu cả hai chỉ thị là 2 số 11 thì trong trường hợp này máy điện toán sẽ làm thêm một bản mô tả phụ cho nhan đề song song. Nếu làm thể truyền thống thì thể của nhan đề song song sẽ như hình sau đây: [Cẩm Nang, tr.338]

[\[http://www.loc.gov/marc/bibliographic/lite/elbdtils.html\]](http://www.loc.gov/marc/bibliographic/lite/elbdtils.html)

Hue, world culture heritage

Huế, di sản văn hóa thế giới = Hue, world cultural heritage. — Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 1995.  
144 tr. : minh họa, hình ảnh màu ; 25 cm.

Văn bản đa số là hình ảnh với chú giải bằng 3 thứ tiếng Việt, Anh và Pháp.

I. Nhan đề: Hue, world cultural heritage.